

# ĐỨNG VỮNG TRƯỚC KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU, ĐỘNG LỰC THÚC ĐẨY QUAN HỆ VIỆT - TRUNG TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN

TS. NGUYỄN ĐÌNH LIÊM

*Viện Nghiên cứu Trung Quốc*

## 1. Khủng hoảng tài chính toàn cầu

Vào nửa cuối năm 2008 khủng hoảng tài chính mang tính toàn cầu bùng nổ. Cơ bản tài chính đã tàn phá thế giới một cách ghê gớm, đó là cuộc khủng hoảng nặng nề nhất từ sau cuộc đại suy thoái kinh tế thập niên 30 của thế kỷ XX đến nay.

Chỉ sau một thời gian ngắn, đặc biệt là từ sau sự kiện một ngân hàng lớn thứ 4 của Mỹ với lịch sử 158 năm (Lehman Brothes) ngày 15-9-2008 tuyên bố nộp đơn bảo hộ phá sản, hệ thống tài chính bị đổ vỡ hàng loạt, đến ngày 6-1-2009, ở Mỹ đã có 14 ngân hàng, tính cả châu Âu và Nhật Bản là 23 ngân hàng phá sản hoặc sáp nhập. Thị trường chứng khoán suy giảm mạnh mẽ, nhiều thị trường cổ phiếu lớn toàn cầu như New York, London, Tokyo, Berlin đồng loạt rơi điểm, khủng hoảng đã nhanh chóng lây lan tác động mạnh mẽ tới nhiều nước và khu vực. Từ các nước phát triển lan tỏa đến các thị trường mới nổi và các nước đang phát triển, từ lĩnh vực tài chính lan rộng

tới các lĩnh vực kinh tế. Tác động của cuộc khủng hoảng đã làm cho mức tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại rõ rệt, các nền kinh tế phát triển sa sút nghiêm trọng, thị trường tài chính quốc tế dao động, hệ thống tiền tệ ở Mỹ và châu Âu lâm vào tình trạng bế tắc. Ở một số thị trường mới nổi và các nước đang phát triển, dòng vốn chảy ra ngoài ồ ạt, tình hình kinh tế thế giới ảm đạm, xấu đi chưa từng có. Theo tính toán, *trong năm 2008 do tác động của khủng hoảng tài chính, thị trường chứng khoán toàn cầu đã mất khoảng 17.000 tỷ USD; thị trường chứng khoán các nước mới nổi giảm 54,72%; thị trường các nước phát triển giảm 42,72%; mức sụt giảm cao nhất rơi vào các nước Brazil, Nga, Ấn Độ và Trung Quốc khoảng hơn 70%*<sup>1</sup>.

Giới học giả và các nhà hoạch định chính sách trên thế giới khi xem xét bản chất, nguyên nhân cuộc khủng hoảng tài chính lần này đều thống nhất về tính nghiêm trọng của nó. Ngày 12-12-2009 tại Hạ Môn - Phúc Kiến - Trung Quốc,

Hội thảo lý luận lần thứ V giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc khai mạc, đồng chí Tô Huy Rứa trong bài tham luận của mình đã chỉ ra rằng: Bản chất “cuộc khủng hoảng phản ánh sự bất lực của các thể chế kinh tế tân tự do, sự bất cập của mối quan hệ giữa nhà nước với thị trường..., nguyên nhân của khủng hoảng: *thứ nhất* do sự gia tăng các rủi ro quá mức trên thị trường tài chính, nhất là ở chính sách nói lỏng tín dụng dưới chuẩn khá lâu trên thị trường nhà đất cùng với sự bùng phát thông tin, thái độ vô trách nhiệm của các tập đoàn tài chính ở Mỹ; *thứ hai* do sự khiếm khuyết, yếu kém của hệ thống ngân hàng ở Mỹ và các nền kinh tế chủ chốt khiến cho chúng đã không còn tương thích, thiếu thiết chế và mất khả năng kiểm soát đối với hiệu ứng đổ vỡ ở các khâu yếu trong hệ thống tài chính toàn cầu; *thứ ba* do mâu thuẫn gay gắt giữa quá trình toàn cầu hóa nền sản xuất xã hội với quyền năng to lớn, lợi ích vị kỷ, thái độ vô cảm của các tập đoàn tư bản, nhất là các tập đoàn đầu sỏ tài chính mới. Vì mục tiêu lợi nhuận tối đa, các thế lực này đã bằng mọi giá thúc đẩy tự do hóa tài chính, khuyến khích đại tư bản giả và kinh tế ảo, lũng đoạn chính sách kinh tế - xã hội của các quốc gia và hệ lụy là, họ đã mất khả năng kiểm soát đối với các huyệt điểm chết người do chính họ tạo ra, hay như cách khái quát của C.Mác: *chủ nghĩa tư bản đã không điều khiển được các âm binh do chúng triệu lên*. Đây chính là nguyên nhân sâu xa của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu hiện nay”<sup>2</sup>.

Ý kiến của đồng chí Lưu Văn Sơn - Trưởng đoàn đại biểu Trung Quốc, đã xem xét nguyên nhân của cuộc khủng hoảng này từ nhiều góc độ khác nhau: từ hiện tượng bề ngoài, đến nguyên nhân trực tiếp, đều do vấn đề xảy ra trong lĩnh vực tài chính - hạt nhân của kinh tế hiện đại, do chính sách kinh tế vĩ mô không thích đáng, kinh tế ảo mở rộng quá mức, thiếu sự giám sát quản lý của chính phủ các nước tư bản như Mỹ gây nên. Sự tham lam và tính trục lợi của tư bản tài chính là nguyên nhân trực tiếp gây nên khủng hoảng lần này, đồng chí cho rằng: “Xét về bản chất bên trong, khủng hoảng tài chính thế giới đã bộc lộ khiếm khuyết vốn có của nền kinh tế thị trường tự do, bộc lộ mâu thuẫn sâu sắc về cơ cấu trong điều kiện toàn cầu hóa kinh tế, bộc lộ sự khiếm khuyết nghiêm trọng của trật tự kinh tế quốc tế, đặc biệt là hệ thống tài chính quốc tế không hợp lý do chủ nghĩa tư bản làm chủ đạo”<sup>3</sup>

## **2. Việt Nam, Trung Quốc trước khủng hoảng tài chính**

Khủng hoảng tài chính toàn cầu đã mang lại cho hầu hết các nước trên thế giới những khó khăn và thách thức chưa từng có trong đó có cả Việt Nam và Trung Quốc. Đối Việt Nam, tác động lớn nhất là sự suy giảm của nền kinh tế mà nguyên nhân của nó là do thị trường xuất khẩu và đầu tư thế giới giảm sút nhanh chóng (mức tăng trưởng trên 7% năm 2008 xuống còn 3,1% vào quý I năm 2009); các doanh nghiệp gặp khó khăn về tiêu thụ hàng hóa, về thu hút vốn đầu tư, hệ thống tài chính, thị trường chứng

khoản, bất động sản sa sút, lạm phát tăng cao, đời sống của đại bộ phận nhân dân giảm mạnh. Tình hình đó đã đặt Việt Nam đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, việc ứng phó có hiệu quả trước khủng hoảng tài chính lúc này không chỉ là vấn đề ổn định kinh tế, mà thành bại của nó còn liên quan đến cả vấn đề xã hội và thể chế chính trị.

Đảng và Nhà nước Việt Nam đã sáng suốt đề ra những định hướng và chính sách hợp lý nhằm ngăn chặn những khó khăn do khủng hoảng tài chính toàn cầu gây ra. *Một mặt*, quyết liệt thực hiện 8 nhóm giải pháp đồng bộ, toàn diện và hợp lý bao gồm: thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ; điều chỉnh chính sách tài khóa theo hướng kiểm soát nghiêm ngặt, nâng cao hiệu quả chi tiêu công, tăng thu ngân sách vượt dự toán, giảm chi phí hành chính; tập trung sức phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, bảo đảm cân đối cung cầu về hàng hóa; chỉ đạo đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát chặt chẽ nhập khẩu, giảm nhập siêu; kêu gọi mọi người, mọi nhà triệt để tiết kiệm tiêu dùng, nhất là nhiên liệu và năng lượng; tăng cường công tác quản lý thị trường, chống đầu cơ buôn lậu và gian lận thương mại, kiểm soát việc chấp hành pháp luật nhà nước về giá; tăng cường các biện pháp hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất của nhân dân, mở rộng việc thực hiện các chính sách về an sinh xã hội; đẩy mạnh thông tin và tuyên truyền một cách chính xác. *Mặt khác*, khơi dậy niềm tin,

tinh thần yêu nước và sự nỗ lực tích cực của toàn Đảng, toàn dân nhằm vượt qua những khó khăn thách thức.

Bằng những chính sách và biện pháp đúng đắn, Việt Nam đã thực hiện có kết quả mục tiêu ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng hợp lý, bền vững. Năm 2009, “kinh tế Việt Nam đã đạt mức tăng trưởng 5,32%, vượt mục tiêu đề ra và đứng vào hàng các nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao của khu vực và trên thế giới. Sản xuất công nghiệp thoát khỏi tình trạng trì trệ, tăng trưởng cả năm đạt 7,6%. Sản xuất nông nghiệp được mùa với sản lượng lúa cả năm đạt 38,9 triệu tấn. Đầu tư trong nước được khơi thông, vốn đầu tư phát triển cả năm tăng 15,3% so với năm 2008. Thu ngân sách đạt dự toán cả năm và bội chi ngân sách đảm bảo được mức Quốc hội đề ra là không vượt quá 7% GDP. Lạm phát được kiềm chế, chỉ số giá tiêu dùng tăng 6,52% thấp hơn mục tiêu 7% Quốc hội thông qua. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 13,4% năm 2008 xuống còn 12,3%. Văn hóa giáo dục, y tế và nhiều lĩnh vực xã hội khác cũng đạt được những thành tích vượt trội”<sup>4</sup>.

Có thể nói, Việt Nam đã ra khỏi suy giảm kinh tế trong khi vẫn bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, đứng vững trước khủng hoảng kinh tế thế giới, đó là nét đặc trưng quan trọng nhất trong hệ thống chính sách ứng phó và tầm nhìn sáng suốt, sự lãnh đạo kịp thời của Đảng, Nhà nước Việt Nam.

Tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới đối với Trung Quốc cũng không

kém phần nghiêm trọng. Khó khăn và thách thức đối với Trung Quốc theo đồng chí Lưu Vân Sơn là chưa từng có: “Nhu cầu bên ngoài thu hẹp rõ rệt, năng lực sản xuất của một số ngành nghề dư thừa, số đơn đặt hàng của doanh nghiệp bị giảm, tiêu thụ không thuận lợi, lợi nhuận sụt giảm... Những hiện tượng này từ vùng duyên hải lan rộng vào nội địa, từ các doanh nghiệp vừa và nhỏ lan tới các doanh nghiệp lớn, từ ngành xuất khẩu lan sang ngành nghề khác. Số doanh thu thua lỗ và ngành nghề thua lỗ tăng lên, một loạt doanh nghiệp hướng ngoại phải đóng cửa. Số lao động thất nghiệp tăng lên, nhiều nông dân làm thuê phải nghỉ việc, thất nghiệp, về quê. Sức ép suy thoái kinh tế tăng lên rõ rệt, mức tăng GDP chậm lại, quý I năm 2009 giảm xuống còn 6,1% là mức thấp nhất trong 17 năm qua”<sup>5</sup>.

Tính chất nghiêm trọng do khủng hoảng tài chính toàn cầu đối với một nền kinh tế sau 30 năm phát triển như Trung Quốc là rất lớn. Trước tình hình đó Đảng và Chính phủ Trung Quốc đã xác định tư tưởng tổng thể là *“ra tay phải nhanh, ra đấm phải nặng, giải pháp phải chuẩn, công tác phải thiết thực”*, ứng phó một cách bình tĩnh với khủng hoảng tài chính quốc tế. Trên nền tảng tư tưởng ấy, Trung Quốc đã nhanh chóng triển khai thực hiện các chính sách và biện pháp cụ thể sau đây:

*Một là*, cải thiện kiểm soát vĩ mô, thúc đẩy kinh tế phát triển ổn định, thúc đẩy kích cầu tiêu dùng trong nước, mở

rộng nhu cầu tiêu dùng, đáp ứng nhu cầu về vốn, mở rộng tiêu dùng của dân cư.

*Hai là*, điều chỉnh cơ cấu kinh tế, củng cố nền tảng phát triển lâu dài, thực hiện quy hoạch chấn hưng ngành nghề trong phạm vi lớn, giải quyết các mâu thuẫn mang tính kết cấu kiểm chế phát triển kinh tế, đưa ra một loạt chính sách biện pháp thúc đẩy phát triển các ngành nghề mới mang tính chiến lược, xây dựng chính sách và giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển, cải thiện môi trường thu hút vốn và phát triển của doanh nghiệp vừa và nhỏ.

*Ba là*, coi nông nghiệp là ngành ổn định xã hội, tăng mạnh đầu tư vào “Tam nông”, mở rộng phạm vi trợ cấp nông nghiệp, bảo đảm nông nghiệp không xảy ra vấn đề, đặc biệt là an ninh lương thực (năm 2009 Trung Quốc đã đầu tư 725,3 tỷ Nhân dân tệ cho “Tam nông” tăng 21,8%).

*Bốn là*, thúc đẩy tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu khí thải và bảo vệ môi trường; thực hiện phát triển đồng đều giữa các khu vực: khu vực miền Trung, miền Tây và Đông Bắc đẩy mạnh mở cửa và phát triển, tiếp nhận sự chuyển dịch ngành nghề; khu vực miền Đông đẩy nhanh việc điều chỉnh kết cấu sáng tạo, tự chủ.

*Năm là*, lấy cải cách mở cửa làm động lực, đẩy mạnh cải cách các lĩnh vực trọng điểm và các khâu then chốt, hoàn thiện thể chế và cơ chế có lợi cho phát triển một cách khoa học, đẩy mạnh cải cách thể chế giá cả, thể chế ngân sách, cải tiến cơ cấu dịch vụ tài chính, giám

sát quản lý về tài chính, cải cách doanh nghiệp nhà nước, điều chỉnh bố cục kinh tế nhà nước, nâng cao năng lực ứng phó khẩn cấp và sức cạnh tranh quốc tế của các doanh nghiệp nhà nước.

*Sáu là*, lấy sáng tạo khoa học công nghệ làm trụ cột quan trọng, thúc đẩy tiến bộ và sáng tạo khoa học công nghệ, đó là điểm đột phá và là vũ khí mạnh mẽ để khắc phục khủng hoảng tài chính toàn cầu: “Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, mỗi cuộc khủng hoảng thường kèm theo một cuộc cách mạng khoa học mới, ai chiếm được ưu thế về sáng tạo khoa học công nghệ, thì sẽ nắm trong tay quyền chủ động phát triển, đi đầu phục hồi và đi tới phần vinh”<sup>6</sup>.

*Bảy là*, lấy cải thiện dân sinh làm mục tiêu căn bản, nâng cao mức an sinh xã hội, phát triển các sự nghiệp xã hội, quan tâm đến lợi ích quần chúng, thực thi chính sách việc làm, tạo thêm việc làm mới, nâng cao năng lực thu hút lao động của doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động và ngành dịch vụ, tạo cơ hội việc làm cho sinh viên tốt nghiệp; đẩy nhanh việc hoàn thiện hệ thống bảo đảm xã hội, mở rộng phạm vi bảo hiểm dưỡng lão và bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; xây dựng nhà ở mang tính an sinh, nhà ở cho thuê giá rẻ, nâng cấp khu nhà ổ chuột, nhà ở vĩnh cửu tại vùng bị động đất;

*Tám là*, coi văn hóa là tinh thần và linh hồn của dân tộc, là nhân tố quyết định cho một dân tộc có sức mạnh hay không, đảm bảo quyền lợi văn hóa quần chúng nhân dân, hoàn thiện dịch vụ văn hóa công cộng, phát triển văn hóa cơ sở.

Với hệ thống chính sách được áp dụng đồng bộ và những biện pháp tiến hành quyết liệt, Đảng, Nhà nước Trung Quốc đã ứng phó có hiệu quả trước tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu. Năm 2009, tổng sản phẩm quốc nội đạt 33.500 tỷ Nhân dân tệ, tăng trưởng 8,7% so với năm trước; thu ngân sách đạt 6,850 tỷ Nhân dân tệ, tăng 11,7%; sản lượng lương thực đạt 531 triệu tấn, đạt mức cao kỷ lục mới và thực hiện 6 năm liên tục tăng sản lượng; tạo việc làm mới cho 11,02 triệu người; thu nhập bình quân đầu người của cư dân thành thị đạt 17.175 Nhân dân tệ, thu nhập bình quân của cư dân nông thôn đạt 5.153 Nhân dân tệ, thực tế tăng trưởng 9,8% và 8,5%; tổng mức bán lẻ hàng tiêu dùng xã hội tăng 16,9%; đầu tư công từ ngân sách Trung ương lên tới 924,3 Nhân dân tệ, tăng thêm 503,8 tỷ dự toán ngân sách so với năm xuất khẩu lớn nhất thế giới; thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 90 tỷ USD; đầu tư trực tiếp ra nước ngoài cũng như kim ngạch bao thầu công trình đối ngoại lần lượt đạt 43,3 tỷ USD và 77,7 tỷ USD<sup>7</sup>, đưa Trung Quốc tiếp tục phát triển vững chắc trên con đường xây dựng toàn diện xã hội khá giả. Thủ tướng Ôn Gia Bảo, trong *Báo cáo công tác Chính phủ năm 2010* chỉ rõ: “Đây là kết quả của sự lãnh đạo toàn cục và đúng đắn của Trung ương Đảng đứng đầu là Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào, là kết quả chung lưng đấu cật, đoàn kết phấn đấu của toàn Đảng, toàn quân và nhân dân các dân tộc cả nước..., được biểu hiện ở chỗ:

*Thứ nhất*, kiên trì kết hợp đúng đắn giữa tận dụng cơ chế thị trường với tăng

cường điều tiết vĩ mô, phát huy ưu thế và hiệu quả trong hoạch định quyết sách, vai trò nền tảng trong phân phối tài nguyên của thị trường, làm sống động thị trường.

*Thứ hai*, kiên trì giải quyết tốt mối quan hệ giữa trước mắt và lâu dài, chú trọng kết hợp giữa gần với xa, tối ưu hóa cơ cấu kinh tế, khắc phục khó khăn trước mắt, thúc đẩy phát triển lâu dài, coi trọng đảm bảo tăng trưởng, ổn định, thực hiện phát triển một cách khoa học, phát triển hài hòa, duy trì tính liên tục và tính ổn định của chính sách, tính linh hoạt và tính lâu dài của chính sách.

*Thứ ba*, kiên trì thúc đẩy tăng trưởng kinh tế với cải thiện dân sinh, giữ gìn sự thống nhất nội tại về công bằng, công lý xã hội, tìm kiếm phát triển xoay quanh cải thiện dân sinh, coi cải thiện dân sinh là điểm xuất phát, điểm tựa và động lực bền lâu cho phát triển kinh tế, thúc đẩy sự hài hòa và ổn định xã hội.

*Thứ tư*, kiên trì tính toán tổng thể giữa trong nước và quốc tế, coi mở rộng kích cầu tiêu dùng trong nước là phương châm chiến lược trường kỳ, kiên định, bất di, bất dịch, thực hiện chiến lược mở cửa cùng có lợi và cùng thắng.

*Thứ năm*, kiên trì phát huy tính tích cực của Trung ương và địa phương, vừa nhấn mạnh thống nhất tư tưởng, chiếu cố tới đại cục, vừa khuyến khích tình hình mỗi nơi, tìm tòi và sáng tạo để hình thành sức mạnh tổng hợp to lớn cùng nhau vượt qua khó khăn<sup>18</sup>.

Đó là những vấn đề Trung Quốc đã thực hiện và cũng là những kinh nghiệm quý báu của Trung Quốc về việc

ứng phó với khủng hoảng tài chính quốc tế. Trung Quốc dẫn đầu thế giới thực hiện kinh tế tăng trưởng trở lại theo xu hướng tốt.

### **3. Bước phát triển mới của quan hệ Việt - Trung**

Những thành quả về phát triển kinh tế - xã hội hai nước Việt Nam, Trung Quốc đạt được trong năm 2009 chứng tỏ, tính đúng đắn của hệ thống chính sách và những biện pháp tích cực ứng phó có hiệu quả trước những cam go do khủng hoảng tài chính toàn cầu mang lại, "*Việt Nam cùng với Trung Quốc trở thành một trong ít những nền kinh tế trên thế giới đạt được tốc độ tăng trưởng khá ngay cả khi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu vẫn chưa thoát đáy*"<sup>19</sup>(9), điều đó sẽ tạo nên động lực thúc đẩy quan hệ hai nước tiếp tục phát triển.

*- Công tác nghiên cứu lý luận giữa hai Đảng tiếp tục được tăng cường.*

Sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội hai nước Việt - Trung đang theo đuổi là mô hình mới mẻ, chưa có tiền lệ, Đảng Cộng sản Việt Nam và Trung Quốc từ thực tiễn công cuộc "cải cách mở cửa", "đổi mới" đã liên tục bổ sung vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác về chủ nghĩa xã hội khoa học.

Thời gian qua giới lý luận hai Đảng đã có những đóng góp to lớn, đã tổ chức thành công 5 cuộc Hội thảo quốc tế bàn về những vấn đề quan trọng, cấp thiết, cung cấp căn cứ lý luận cho việc hoạch định đường lối, chủ trương chính sách đối với công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước. Thực tiễn cách mạng của hai nước

đã chứng tỏ, hệ thống lý luận được giới lý luận hai Đảng sáng tạo không những mang tính soi đường cho thực tiễn, mà còn mang tính cải biến xã hội.

Mặc dù con đường đi lên chủ nghĩa xã hội có đặc thù riêng, song hai nước Việt - Trung đều có chung mục tiêu, lý tưởng xây dựng chủ nghĩa xã hội trên nền tảng kết hợp chủ nghĩa Mác với thực tiễn cụ thể của mỗi nước. Đối với Trung Quốc, hệ thống lý luận chủ nghĩa xã hội “đặc sắc” Trung Quốc thời gian qua đã thể hiện sức mạnh chỉ đạo nổi bật của Lý luận Đặng Tiểu Bình; của Tư tưởng quan trọng “Ba đại diện”; của Quan điểm phát triển hài hòa; phát triển một cách khoa học... Đối với Việt Nam, sự kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa Mác - Lênin với Tư tưởng Hồ Chí Minh..., đã phát huy cao độ ưu thế và sức sống mãnh liệt của chế độ xã hội chủ nghĩa và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Viện sĩ TITARENKO thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Nga trong bài phát biểu của mình tại Viện Nghiên cứu Trung Quốc - Viện Khoa học xã hội Việt Nam đã nói: “Cũng trong hoàn cảnh bị tác động mạnh mẽ của khủng hoảng tài chính toàn cầu, Việt Nam và Trung Quốc đã có những chính sách, giải pháp đúng đắn, thiết thực nên đã ứng phó có hiệu quả, ngăn chặn kịp thời khủng hoảng. Trung Quốc đã chi khoảng 600 tỷ USD để phục hồi phát triển kinh tế bao gồm: chi cho doanh nghiệp, cho kích cầu tiêu dùng, cho “Tam nông”, cho an sinh xã hội, cho tài chính, bất động sản, cho xây dựng hạ tầng, bến cảng, hạm đội...

kết quả là GDP năm 2009 tăng 8,7%; trong khi đó nước Nga chỉ khoảng 500 tỷ USD, số tiền này được đưa hết cho ngân hàng với hy vọng ngân hàng sẽ chi cho doanh nghiệp, một tuần sau số tiền này bay hết ra nước ngoài, đồng nghĩa với nó là số tỷ phú ở Nga từ 55 đến cuối năm 2009 đã tăng lên 77”<sup>10</sup>. Dẫn lời Viện sĩ TITARENKO để chứng tỏ, tính dẫn đường của lý luận trong việc đưa ra chính sách, quyết sách và việc điều hành thực thi các quyết sách có tầm quan trọng to lớn, liên quan trực tiếp đến thể chế chính trị và khả năng điều tiết kinh tế vĩ mô của từng quốc gia.

Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, khi hệ lụy của khủng hoảng tài chính toàn cầu chưa hết lo ngại, thì nhiều nhân tố bất ổn có thể xảy ra; khi cải cách thể chế kinh tế - chính trị của hai nước Việt - Trung ngày càng đi vào chiều sâu, thì mối quan hệ lợi ích giữa các giai tầng càng nảy sinh; khi mở cửa đối ngoại càng rộng, thì những vấn đề quan hệ càng lớn và phức tạp, nhiều vấn đề như *thể chế chính trị xã hội chủ nghĩa với kinh tế thị trường; vấn đề Đảng cầm quyền; vấn đề giai tầng; vấn đề an sinh xã hội; vấn đề tôn giáo; vấn đề “Tam nông”*... đang là những vấn đề đặt ra đòi hỏi giới lý luận hai Đảng phải tăng cường giao lưu hợp tác nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, nhằm không ngừng bổ sung cho nhau, tiến tới hoàn thiện từng bước hệ thống lý luận của một chế độ xã hội mà hai nước đang theo đuổi.

Những đóng góp của giới lý luận hai Đảng đã góp phần tích cực đưa hai nước

Việt - Trung vượt lên mọi khó khăn, thách thức, mang lại sự phát triển to lớn, ổn định, bền vững của một thể chế chính trị chưa có tiền lệ; đó là động lực, là nhân tố thúc đẩy, cổ vũ sự sáng tạo mới đối với giới nghiên cứu lý luận hai Đảng trong bước đường hợp tác nghiên cứu tiếp theo.

*- Thúc đẩy quan hệ kinh tế thương mại tiếp tục phát triển sâu rộng.*

Đứng vững trước khủng hoảng kinh tế toàn cầu không những tạo nên động lực để giới lý luận hai Đảng tăng cường hợp tác nghiên cứu về lý luận, mà còn mở ra khả năng hợp tác trên nhiều lĩnh vực, đưa quan hệ Việt Nam, Trung Quốc phát triển lên tầm cao mới. Trên lĩnh vực hợp tác kinh tế thương mại, năm 2009 mặc dù khủng hoảng tài chính toàn cầu gây ảnh hưởng không nhỏ, song thương mại hai bên vẫn tăng, kim ngạch hai chiều đạt 22,5 tỷ USD, Trung Quốc đã trở thành bạn hàng lớn nhất của Việt Nam trong 6 năm liên tiếp, tạo đà cho hai nước tiếp tục tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác thương mại trong tương lai.

Để thực hiện mục tiêu đưa kim ngạch thương mại hai nước Việt - Trung đạt 25 tỷ USD vào năm 2010 mà lãnh đạo cấp cao hai nước đã xác lập, hai bên đang tích cực hoàn tất để sớm ký kết “Quy hoạch phát triển 5 năm hợp tác kinh tế thương mại Việt - Trung” giai đoạn 2009 - 2013, xác định các lĩnh vực và dự án hợp tác trọng điểm, nâng cao hơn nữa quy mô và mức độ hợp tác, đồng thời đưa ra một số giải pháp cụ thể. Cơ sở mang tính thực tiễn để hai bên thực hiện được mục tiêu đề ra cho năm 2010 là ở chỗ:

*Một là*, hai nước đều là những nước đang phát triển, có tốc độ phát triển kinh tế tương đối nhanh, mỗi nước lại có những ưu thế riêng về sản phẩm hàng hóa có thể bổ sung lẫn nhau, kim ngạch buôn bán hai chiều giữa hai nước nhiều năm tăng trưởng.

*Hai là*, khu vực mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN đã chính thức hoạt động từ ngày 1-1-2010, cũng trong năm 2010 Việt Nam đảm nhiệm chức Chủ tịch ASEAN, với cương vị này quan hệ kinh tế thương mại Trung Quốc - ASEAN nói chung và Trung Quốc - Việt Nam nói riêng sẽ tiếp tục được thúc đẩy.

*Ba là*, hai bên đang tích cực triển khai hoàn thành kế hoạch xây dựng “hai hành lang một vành đai kinh tế”, khi các tuyến hành lang đi vào hoạt động, chu chuyển thương mại hai nước sẽ vô cùng sôi động.

*Bốn là*, việc Trung Quốc đang tích cực triển khai chiến lược “một trục hai cánh” và “Quy hoạch phát triển Vịnh Bắc Bộ Quảng Tây” cũng là điều kiện tốt để hàng hóa Việt Nam mở rộng thị trường.

*Năm là*, hai nước đang tích cực xây dựng quy hoạch phát triển khu kinh tế xuyên biên giới và các khu mậu dịch tự do, khi những kế hoạch đó trở thành hiện thực sẽ tạo thuận lợi lớn về môi trường kinh doanh cho doanh nghiệp và doanh nhân hai nước.

*Sáu là*, hệ thống chính sách thương mại giữa hai nước được Chính phủ ngày càng hoàn thiện. Đối với Trung Quốc, trong *Báo cáo Công tác Chính phủ năm 2010*, Thủ tướng Ôn Gia Bảo chỉ rõ:



“Năm 2010 Trung Quốc sẽ kiên trì thực thi chiến lược đa nguyên hóa thị trường và chiến lược giành thắng lợi bằng chất lượng, thực hiện và hoàn thiện các biện pháp chính sách như hoàn thuế xuất khẩu, tín dụng xuất khẩu, bảo hiểm tín dụng xuất khẩu, cải tiến sự phục vụ của Hải quan, kiểm tra chất lượng ngoại hối, củng cố thị trường truyền thống, thị trường mới nổi”<sup>11</sup>, đó là những cơ sở quan trọng tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại.

Riêng mậu dịch biên giới Việt - Trung, hai bên đang tiến tới lành mạnh hóa, nâng cao hiệu quả của hoạt động biên mậu, góp phần phát triển kinh tế, thương mại của các tỉnh giáp biên giới hai nước. Dự kiến năm 2010 phấn đấu xây dựng các trung tâm hàng hóa tại các tỉnh giáp biên giới để phục vụ cho các hoạt động xuất nhập khẩu của cả nước qua biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Chính phủ Việt Nam đang tích cực bổ sung, xây dựng cơ chế điều tiết, quản lý biên mậu linh hoạt, hiệu quả từ Trung ương tới địa phương. Phát huy tối đa lợi thế về địa lý và điều kiện tự nhiên biên giới với Trung Quốc, *phát triển biên mậu Việt Nam - Trung Quốc theo hướng văn minh, hiện đại*, góp phần chống buôn lậu, đồng thời bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới.

Nói tóm lại, Trung Quốc và Việt Nam có đầy đủ điều kiện về "thiên thời, địa lợi, nhân hòa" để phát triển quan hệ hợp tác cùng có lợi. Việc hai nước tiếp tục phát triển sâu hơn quan hệ hợp tác trong lĩnh

vực kinh tế thương mại là phù hợp với lợi ích và nguyện vọng của nhân dân hai nước, đồng thời có lợi cho sự phát triển phồn vinh trong khu vực.

- *Thúc đẩy hợp tác đầu tư giữa hai nước.*

Tính đến tháng 12-2009 các công ty Trung Quốc đã đầu tư vào Việt Nam với tổng số vốn gần 3 tỉ USD trên tổng số 657 dự án, đưa Trung Quốc lên vị trí thứ 11 trong số 43 nước và vùng lãnh thổ đang đầu tư trực tiếp tại Việt Nam hiện nay.

Lĩnh vực đầu tư của Trung Quốc không chỉ tập trung vào dịch vụ khách sạn, nhà hàng như trước đây mà ngày càng mở rộng. Đã có nhiều công ty của Trung Quốc đến Việt Nam thực hiện các dự án lớn như khai thác khoáng sản, xây dựng nhà máy điện, các công trình kết cấu hạ tầng.v.v. Hiện tại hai bên đang triển khai một số dự án lớn, nhất trí tăng cường thúc đẩy các doanh nghiệp hai nước hợp tác trong các lĩnh vực về cơ sở hạ tầng, công nghiệp chế tạo, phát triển nguồn nhân lực, năng lượng, chế biến khoáng sản và các lĩnh vực quan trọng khác, tăng cường hợp tác các dự án trong khuôn khổ "hai hành lang, một vành đai kinh tế". Vốn đầu tư đối với mỗi dự án cũng ngày càng lớn, địa bàn đầu tư trải rộng.

Với việc hai nước vượt qua khủng hoảng tài chính, đưa ra các giải pháp và chính sách phát triển kinh tế - xã hội năng động, đã tạo luồng gió mới để doanh nghiệp hai nước tin tưởng nhau hơn, gắn chặt với nhau hơn trong hợp

tác đầu tư. Trên tinh thần ấy, Việt Nam đang ngày càng thu hút được sự quan tâm sâu sắc của các doanh nghiệp Trung Quốc, không chỉ các doanh nghiệp ở các tỉnh giáp biên giới Việt Nam như Quảng Tây, Vân Nam mà các doanh nghiệp ở các tỉnh xa hơn như Tứ Xuyên, Trùng Khánh, Thượng Hải, Chiết Giang, Bắc Kinh, Quảng Châu... đều nhìn nhận Việt Nam như một thị trường có tiềm năng lớn và ổn định trong tương lai. Tin rằng với chính sách thu hút đầu tư thông thoáng của Việt Nam và sự nỗ lực của hai bên quan hệ hợp tác đầu tư Việt Nam - Trung sẽ được đẩy mạnh và ngày càng phát triển.

*- Thúc đẩy hợp tác giáo dục, văn hóa, du lịch... phát triển.*

Cùng với đà phát triển của quan hệ hai nước, quan hệ hợp tác giữa các bộ, ngành, địa phương hai bên ngày càng đi vào chiều sâu, quan hệ hợp tác trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, văn hóa, du lịch, thể dục thể thao, khoa học kỹ thuật cũng thu được nhiều thành quả thiết thực.

Năm 2010 và những năm tới, hai bên sẽ tăng cường hợp tác giáo dục và đào tạo, tiến hành trao đổi kinh nghiệm cải cách giáo dục của mỗi nước và những giải pháp chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2015. Về giáo dục bậc đại học và sau đại học, Trung Quốc sẽ tiến hành giúp Việt Nam đào tạo 1000 tiến sĩ từ nay cho đến năm 2020 và hỗ trợ Việt Nam kiểm định chất lượng giáo dục bậc đại học.

Trong lĩnh vực văn hóa, hai bên sẽ phối hợp chặt chẽ tổ chức thành

công "Năm Hữu nghị Việt - Trung 2010"; tích cực triển khai hoàn thành xây dựng công trình Cung văn hóa Hữu nghị Việt - Trung trong năm 2010; sớm ký kết thỏa thuận hợp tác văn hóa, tăng cường hợp tác các lĩnh vực mới như Bảo tồn di sản văn hóa, đào tạo văn hóa - nghệ thuật.

Về hợp tác du lịch, Trung Quốc là thị trường du lịch lớn nhất của Việt Nam và ngược lại Việt Nam cũng là một trong 10 thị trường hấp dẫn được khách Trung Quốc lựa chọn. Khi kinh tế - xã hội của hai nước ngày càng phát triển, đời sống vật chất của người dân ngày càng nâng cao thì nhu cầu về du lịch càng lớn, do vậy, hợp tác du lịch Việt - Trung có đầy đủ cơ sở để phát triển trong tương lai.

*Tóm lại*, trong "Năm hữu nghị Việt - Trung 2010" hợp tác giáo dục đào tạo, văn hóa, du lịch, thể dục thể thao ..., là những nội dung quan trọng trong quan hệ hai nước Việt - Trung. Việc triển khai các hoạt động đối với từng lĩnh vực đã được lãnh đạo hai nước đặc biệt quan tâm, nhằm thông qua hoạt động thúc đẩy sự hiểu biết chung, gắn bó nhân dân hai nước, củng cố lòng tin chính trị để làm phong phú thêm quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện song phương giữa hai nước.

#### **4. Kết luận**

Thành tựu hai nước Việt, Trung giành được trong cơn bão của khủng hoảng tài chính toàn cầu đã chứng minh tính ưu việt của thể chế chính trị, tính đúng đắn, nhạy bén của hệ thống chính sách, đồng thời thể hiện sức sống mãnh liệt của Học

thuyết C.Mác về con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội. Thành tựu ấy đã khiến nhiều nước trên thế giới phải xem xét lại học thuyết phát triển, vận hành nền kinh tế của mình, đồng thời xem xét lại những giá trị của Học thuyết C.Mác.

Kỷ niệm 60 năm ngày thiết lập quan hệ Hữu nghị Việt - Trung (1950 - 2010), nhìn lại chặng đường phát triển của mối quan hệ hai nước, chúng ta nhận thấy rằng, vượt qua thử thách của thời gian quan hệ giữa hai Đảng, hai nước đang ngày càng được củng cố, phát triển cả về bề rộng lẫn chiều sâu, nhằm thực hiện tốt “phương châm 16 chữ” và “tinh thần 4 tốt” mà hai bên đã thống nhất đề ra.

Trong diện mừng nhân kỷ niệm 60 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Trung Quốc, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội Việt Nam chỉ rõ: “Lịch sử 60 năm qua cho thấy, việc không ngừng củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa hai nước là hoàn toàn phù hợp với lợi ích căn bản và lâu dài của nhân dân hai nước, góp phần củng cố hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực cũng như trên thế giới. Với việc kỷ niệm trọng thể 60 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao hai nước Việt Nam - Trung Quốc, chúng ta đã chính thức khởi đầu “Năm Hữu nghị Việt - Trung 2010”. Đây là cơ hội rất tốt để củng cố hơn nữa tình hữu nghị truyền thống, sự đoàn kết và tin cậy lẫn nhau, hợp tác cùng có lợi giữa hai Đảng, hai nước và nhân dân hai nước Việt - Trung”<sup>12</sup>.

## CHÚ THÍCH:

<sup>1</sup> Khủng hoảng tài chính toàn cầu: tác động, biện pháp và dự báo. *Mạng sbv.gov.vn/vn/tintuc/vp/*.

<sup>2</sup> Phát biểu của đồng chí Tô Huy Rứa tại Hội thảo lý luận lần thứ 5 ở Hạ Môn-Phúc Kiến-Trung Quốc ([http://www.tapchicongsan.org.vn/details.asp?Object=5&News\\_ID=19151341](http://www.tapchicongsan.org.vn/details.asp?Object=5&News_ID=19151341))

<sup>3</sup> Phát biểu của đồng chí Lưu Vân Sơn ([http://www.tapchicongsan.org.vn/details.asp?Object=5&News\\_ID=19151906](http://www.tapchicongsan.org.vn/details.asp?Object=5&News_ID=19151906))

<sup>4</sup> Báo cáo thống kê của Tổng cục Thống kê Việt Nam, ngày 31 tháng 12 năm 2009

<sup>5</sup> Lưu Vân Sơn ([http://www.tapchicongsan.org.vn/details.asp?Object=5&News\\_ID=19151906](http://www.tapchicongsan.org.vn/details.asp?Object=5&News_ID=19151906))

<sup>6</sup> Lưu Vân Sơn ([http://www.tapchicongsan.org.vn/details.asp?Object=5&News\\_ID=19151906](http://www.tapchicongsan.org.vn/details.asp?Object=5&News_ID=19151906))

<sup>7</sup> Báo cáo công tác Chính phủ của Thủ tướng Ôn Gia Bảo trình bày tại phiên khai mạc Kỳ họp thứ 3 Quốc hội Trung Quốc Khóa XI, [http://news.xinhuanet.com/politics/2010-03/15/content\\_13174348\\_13.htm](http://news.xinhuanet.com/politics/2010-03/15/content_13174348_13.htm)

<sup>8</sup> Báo cáo công tác Chính phủ của Thủ tướng Ôn Gia Bảo trình bày tại phiên khai mạc Kỳ họp thứ 3 Quốc hội Trung Quốc Khóa XI.

<sup>9</sup> Tô Huy Rứa ([http://www.tapchicongsan.org.vn/details.asp?Object=5&News\\_ID=19151341](http://www.tapchicongsan.org.vn/details.asp?Object=5&News_ID=19151341))

<sup>10</sup> Phát biểu của Viện sĩ TITARENKO tại Viện Nghiên cứu Trung Quốc, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, ngày 3-3-2010.

<sup>11</sup> Báo cáo công tác Chính phủ của Thủ tướng Ôn Gia Bảo trình bày tại phiên khai mạc Kỳ họp thứ 3 Quốc hội Trung Quốc Khóa XI.

<sup>12</sup> Điện mừng 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt - Trung. (*Thông tấn xã Việt Nam, ngày 18-1-2010*).